

Số: 773 /QĐ-UBND

Tăng Loỏng, ngày 30 tháng 10 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quang Quý,  
địa chỉ: Tổ dân phố số 7, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai  
nay là Thôn 7, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai  
(Lần đầu)

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÀNG LOỔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013 ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;*

*Xét đơn khiếu nại của ông Nguyễn Quang Quý, địa chỉ: Tổ dân phố số 7, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai nay là Thôn 7, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai.*

*Theo báo cáo số 01/BC-ĐXM ngày 17/6/2025 của Đoàn xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Quang Quý và kết quả kiểm tra, rà soát của Văn phòng HĐND và UBND xã Tăng Loỏng với các nội dung sau đây:*

### I. NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Ông Nguyễn Quang Quý, địa chỉ: Thôn 7, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai (Số căn cước công dân số 010070003923, cấp ngày 17/12/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) khiếu nại Quyết định số 6224/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Bảo Thắng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ: Di chuyển các hộ gia đình, cá nhân tại khu công nghiệp Tăng Loỏng (giai đoạn 2), cụ thể:

(1). Tại phụ lục số 01 (kèm theo Phương án bồi thường ngày 27/11/2023), UBND huyện Bảo Thắng không bồi thường, hỗ trợ đối với các phần diện tích như sau:

- Diện tích chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.159,1m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ 12 (bản đồ đo đạc phục vụ giải phóng mặt bằng).

- Diện tích 546,6m<sup>2</sup> (diện tích đo đạc nhiều hơn diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất), gồm: Diện tích 206,6m<sup>2</sup> đất cây lâu năm thuộc thửa đất số 6, tờ bản đồ 13; Diện tích 130,5m<sup>2</sup> đất nuôi thủy sản thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 13; Diện tích 110,5m<sup>2</sup> đất hàng năm khác thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 13;

Diện tích 66,1m<sup>2</sup> đất ở đô thị thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 13; Diện tích 32,9m<sup>2</sup> đất ở đô thị thuộc thửa đất số 5, tờ bản đồ số 13.

(2). UBND huyện Bảo Thắng không hỗ trợ ổn định đời sống theo mức 24 tháng.

## II. KẾT QUẢ XÁC MINH

**1. Hồ sơ pháp lý liên quan đến việc thực hiện "Di chuyển các hộ gia đình, cá nhân tại khu công nghiệp Tăng Loỏng (giai đoạn 2)"**

### 1.1. Về việc tổ chức, thực hiện:

Thực hiện "Di chuyển các hộ gia đình, cá nhân tại Khu công nghiệp Tăng Loỏng (giai đoạn 2)" theo chủ trương của tỉnh Lào Cai và văn bản chỉ đạo số 5937/UBND-KT ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc giải quyết di chuyển dân cư Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng. Trong đó, hộ ông Nguyễn Quang Quý, địa chỉ: Thôn 7, xã Tăng Loỏng thuộc diện đề nghị di chuyển và đã được UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số 6224/QĐ-UBND ngày 27/11/2023.

**2. Về trình tự, thủ tục thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý:**

2.1. Ngày 10/3/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo Thắng thực hiện trích lục bản đồ địa chính.

2.2. Ngày 13/3/2023, UBND huyện ban hành Thông báo số 324/TB-UBND về việc thu hồi đất, với nội dung: Dự kiến đất thu hồi là 16.684,6m<sup>2</sup>, gồm các thửa đất số: 6, 32, 31, 39, 50, 40, 49, 4, 21, 75 thuộc tờ bản đồ 13, 12, 10 tại thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

2.3. Xác nhận thông tin hộ ông Nguyễn Quang Quý, có 07 nhân khẩu tại các văn bản: Phiếu xác nhận thông tin về cư trú ngày 16/5/2023 của Công an thị trấn Tăng Loỏng; Bảng kê nhân khẩu, nghề nghiệp của hộ gia đình ngày 19/5/2023 và ngày 20/9/2023 được UBND thị trấn Tăng Loỏng xác nhận.

2.4. Ngày 19/5/2023, đại diện hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý thực hiện lập bản tự kê khai số lượng đất, tài sản, hoa màu và được ông Nguyễn Quang Quý, bà Nguyễn Thị Chương xác nhận.

2.5. Ngày 19/5/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện (nay là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bảo Thắng), UBND thị trấn Tăng Loỏng và hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý tiến hành làm việc lập biên bản kiểm tra số lượng đất, tài sản, hoa màu và được các thành phần làm việc cùng thống nhất, ký xác nhận.

2.6. Ngày 19/5/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất xây dựng bảng tổng hợp thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý - bà Nguyễn Thị Chương. Tổng diện tích thu hồi theo hiện trạng sử dụng đất là **15.874,3m<sup>2</sup>**, trong đó theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp là **14.168,6m<sup>2</sup>**.

2.7. Ngày 27/11/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất xây dựng bảng tổng hợp áp giá bồi thường đối với hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý - bà Nguyễn Thị Chương, trong đó: Diện tích đất được áp giá, bồi thường **14.168,6m<sup>2</sup>**.

2.8. Ngày 27/11/2023, UBND huyện ban hành Quyết định số 6223/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để di chuyển các hộ gia đình, cá nhân tại khu công nghiệp Tăng Loỏng; Tổng diện tích thu hồi của hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý là **15.868,3m<sup>2</sup>** trong đó:

- Diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là **14.168,6m<sup>2</sup>** (đất ở là 534m<sup>2</sup>, còn lại 13.634,6m<sup>2</sup> đất nông nghiệp và rừng sản xuất).

- Diện tích theo hiện trạng sử dụng đất là **15.868,3m<sup>2</sup>** (đất ở theo hiện trạng là 625,4m<sup>2</sup>, còn lại 15.239,9m<sup>2</sup> đất nông nghiệp và rừng sản xuất) theo bản đồ đo đạc phục vụ GPMB.

2.9. Ngày 27/11/2023, UBND huyện ban hành Quyết định số 6224/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ di chuyển các hộ gia đình, cá nhân tại khu công nghiệp Tăng Loong. Hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý đã nhận đầy đủ tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định đã được phê duyệt, với số tiền là **4.248.121.127 đồng** tại Phiếu chi ngày 08/12/2023 và số tiền **30.000.000 đồng** hỗ trợ tự lo chỗ ở tại Phiếu chi ngày 10/01/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện; trong đó:

*a. Bồi thường về đất là 851.201.000 đồng, gồm các phân diện tích:*

- *Thửa đất số 4, tờ bản đồ 13 (đo đạc giải phóng mặt bằng), tổng diện tích 410m<sup>2</sup>:* Bồi thường 344,8m<sup>2</sup> đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm: Diện tích 226,3m<sup>2</sup> thuộc thửa đất 78, mục đích sử dụng đất ở và diện tích 118,5m<sup>2</sup> thuộc thửa đất 36, mục đích sử dụng đất HNK (cùng tờ bản đồ số P03). Không bồi thường 66,1m<sup>2</sup> hiện trạng đất ở chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- *Thửa đất số 5, tờ bản đồ 13 (đo đạc giải phóng mặt bằng), tổng diện tích 145,4m<sup>2</sup>:* Bồi thường 112,5m<sup>2</sup> đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm: Diện tích 17,6m<sup>2</sup> thuộc thửa đất 78, mục đích sử dụng đất ở diện tích 94,9m<sup>2</sup> thuộc thửa đất 36, mục đích sử dụng đất HNK (cùng tờ bản đồ số P03). Không bồi thường 32,9m<sup>2</sup> hiện trạng đất ở chưa được cấp Giấy quyền sử dụng đất.

- *Thửa đất số 7, tờ bản đồ 13 (đo đạc giải phóng mặt bằng), tổng diện tích 69,1m<sup>2</sup>:* Bồi thường toàn bộ diện tích 69,1m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ P03, mục đích sử dụng đất HNK.

- *Thửa đất số 6, tờ bản đồ 13 (đo đạc giải phóng mặt bằng), tổng diện tích 1.422,2m<sup>2</sup>:* Bồi thường 1.215,6m<sup>2</sup>, gồm: 290,1m<sup>2</sup> (trong đó có 50,3m<sup>2</sup> và 239,8m<sup>2</sup>) đã được cấp Giấy quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 78, mục đích sử dụng đất ở và diện tích 925,5m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 36, mục đích sử dụng đất HNK (cùng tờ bản đồ P03). Không bồi thường 206,6m<sup>2</sup> hiện trạng đất CLN chưa được cấp Giấy quyền sử dụng đất.

- *Thửa đất số 32, tờ bản đồ 13 (đo đạc giải phóng mặt bằng), tổng diện tích 255 m<sup>2</sup>:* Bồi thường toàn bộ diện tích 255 m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm: Diện tích 152,2m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 42, mục đích sử dụng đất HNK và diện tích 102,8 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 44, mục đích sử dụng đất LUA (cùng tờ bản đồ P03).

- *Thửa đất số 31, tờ bản đồ 13 (đo đạc giải phóng mặt bằng), tổng diện tích 200,3m<sup>2</sup>:* Bồi thường toàn bộ diện tích 200,3m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ P03 mục đích sử dụng đất LUA.

- *Thửa đất số 33, tờ bản đồ 13 (đo đạc giải phóng mặt bằng), tổng diện tích 140m<sup>2</sup>:* Bồi thường toàn bộ diện tích 140m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm: Diện tích 39,1m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 42, mục đích sử dụng đất

HNK và diện tích 100,9m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 44, mục đích sử dụng đất LUA (cùng tờ bản đồ P03).

- *Thửa đất số 34, tờ bản đồ 13 (đo đạc giải phóng mặt bằng), tổng diện tích 64,7m<sup>2</sup>*: Bồi thường toàn bộ diện tích 64,7m<sup>2</sup> đất lúa, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ P03, mục đích sử dụng đất HNK.

- *Thửa đất số 39, tờ bản đồ 13 (đo đạc giải phóng mặt bằng), tổng diện tích 823,3m<sup>2</sup>*: Bồi thường toàn bộ diện tích 823,3m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm: Diện tích 484m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 49, mục đích sử dụng đất HNK; diện tích 236m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 50, mục đích sử dụng đất NTS và diện tích 112,3m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 52, mục đích sử dụng đất HNK (cùng tờ bản đồ P03).

- *Thửa đất số 50, tờ bản đồ 13 (đo đạc giải phóng mặt bằng), tổng diện tích 1.425m<sup>2</sup>*: Bồi thường diện tích 1.294,5m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: Diện tích 1.184m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 50, mục đích sử dụng đất NTS và diện tích 110,5m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 51, mục đích sử dụng đất HNK (cùng tờ bản đồ P03).

- *Thửa đất số 40, tờ bản đồ 13 (đo đạc giải phóng mặt bằng), tổng diện tích 956,6m<sup>2</sup>*: Bồi thường toàn bộ diện tích 956,6m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm: Diện tích 70,1m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 42, mục đích sử dụng đất HNK; Diện tích 489,5m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 51, mục đích sử dụng đất HNK và diện tích 286m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 52, mục đích sử dụng đất HNK (cùng tờ bản đồ P03).

- *Thửa đất số 49, tờ bản đồ 13 (đo đạc giải phóng mặt bằng), tổng diện tích 216,6m<sup>2</sup>*: Bồi thường toàn bộ diện tích 216,6m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 52, tờ bản đồ P03, mục đích sử dụng đất HNK.

- *Thửa đất số 56, tờ bản đồ 13 (đo đạc giải phóng mặt bằng), tổng diện tích 159,5m<sup>2</sup>*: Bồi thường toàn bộ diện tích 159,5m<sup>2</sup> đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 52, tờ bản đồ P03, mục đích sử dụng đất HNK.

- *Thửa đất số 21, tờ bản đồ 12 (đo đạc giải phóng mặt bằng), tổng diện tích 1.159,1m<sup>2</sup>*: Không bồi thường toàn bộ diện tích 1.159,1m<sup>2</sup> hiện trạng đất hàng năm khác, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ *Thửa đất số 75, tờ bản đồ 10 (đo đạc giải phóng mặt bằng), tổng diện tích 8.417,6m<sup>2</sup>*: Bồi thường toàn bộ diện tích 8.417,6m<sup>2</sup> đất (trong đó có các phần diện tích đất được đo đạc: 6.651,6m<sup>2</sup> và 1.766m<sup>2</sup>), đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 17, diện tích 1.766m<sup>2</sup>, tờ bản đồ P04, mục đích sử dụng đất NTS và thửa đất số 17, diện tích 6651,6m<sup>2</sup>, tờ bản đồ DC 1, mục đích sử dụng đất RSX.

*b. Hỗ trợ chính sách là 1.183.330.714 đồng, trong đó:*

Hỗ trợ ổn định đời sống theo Điều 16, Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh Lào Cai, theo mức: 5 khẩu x 12 tháng x 579.000 đồng, với tổng giá trị bồi thường là **34.740.000 đồng**.

2.10. Ngày 28/5/2025, UBND huyện Bảo Thắng ban hành Quyết định số 1974/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ di chuyển các hộ gia đình, cá nhân tại khu công nghiệp Tăng Loong và hộ ông Nguyễn Quang Quý được phê duyệt bổ sung chính sách hỗ trợ với số tiền 77.085.714 đồng.

2.11. Ngày 30/6/2025, UBND huyện Bảo Thắng ban hành Quyết định số 3694/QĐ-UBND về việc đính chính Quyết định số 6223/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Bảo Thắng, với nội dung: Tại Quyết định số 6223/QĐ-UBND, tổng diện tích thu hồi là 15.868,3m<sup>2</sup>, được đính chính lại là 15.865,3m<sup>2</sup>.

2.12. Ông Nguyễn Quang Quý đã có đơn trình bày ngày 19/5/2024, Bản cam kết ghi ngày 19/5/2023, Bản cam kết ghi ngày 05/10/2024 nhất trí với việc thu hồi đất, phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ.

### **3. Kết quả xác minh thực tế**

**3.1. Xác minh, làm việc với các cơ quan, đơn vị chuyên môn tham mưu trong việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (gồm: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bảo Thắng tại biên bản làm việc ngày 30/5/2025, UBND thị trấn Tầng Loong tại biên bản làm việc ngày 04/6/2025 và Phòng Nông nghiệp và Môi trường tại biên bản làm việc ngày 05/6/2025):**

Tổng diện tích đất thu hồi theo hiện trạng của hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý là **15.868,3m<sup>2</sup>** (gồm: đất ở theo hiện trạng là 625,4m<sup>2</sup>, còn lại 15.239,9m<sup>2</sup> đất nông nghiệp và rừng trồng sản xuất), trong đó có **14.168,6m<sup>2</sup>** đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gồm: đất ở là 534m<sup>2</sup>, còn lại 13.634,6m<sup>2</sup> đất nông nghiệp và rừng trồng sản xuất). UBND huyện đã phê duyệt bồi thường với **14.168,6m<sup>2</sup>**, không bồi thường đối với phần diện tích chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn lại là phù hợp với việc xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của UBND thị trấn Tầng Loong (trong đó có văn bản số 14/UBND-ĐC ngày 04/02/2025 của UBND thị trấn Tầng Loong). Theo nội dung khiếu nại, UBND huyện không bồi thường đối với các phần diện tích đất, với lý do như sau:

**a. Đối với diện tích 1.159,1m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ số 12 (bản đồ đo đạc phục vụ giải phóng mặt bằng) chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không thực hiện bồi thường, với lý do:**

Diện tích 1.159,1m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ số 12 (bản đồ đo đạc phục vụ giải phóng mặt bằng) chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đối chiếu với Sổ mục kê, bản đồ đo đạc địa chính được đo đạc tỷ lệ 1/1000 nghiệm thu năm 1994-1995 để phục vụ việc cấp Giấy CNQSDĐ năm 1996 thì phần diện tích này thuộc đất xây dựng trạm biến thế.

Đồng thời trên cơ sở biên bản làm việc được các cơ quan, đơn vị cung cấp về nguồn gốc sử dụng đất, gồm:

- Biên bản ngày 07/12/2023, giữa UBND thị trấn Tầng Loong với Đại diện công ty điện lực Lào Cai có nội dung: "*Diện tích đất 1.159,1m<sup>2</sup> này thuộc Tổng cục hoá xây dựng trạm điện để phục vụ cho nhà máy tuyến quang Apatit Tầng Loong. Đến khoảng năm 1987, Tổng cục hoá bàn giao lại đất cho Tổng công ty điện lực miền bắc (việc bàn giao giữa các bên chỉ có tài liệu liên quan đến tài sản trên đất, gồm: Trạm biến áp và các công trình phụ trợ, không có tài liệu liên quan đến quản lý và sử dụng đất. Tiếp đó, Tổng công ty điện lực Miền bắc giao quyền quản lý cho công ty lưới điện Miền Bắc. Năm 2019 do chuyển đổi cơ cấu tổ chức của ngành điện các phân xưởng của điện lực miền bắc chuyển về trực thuộc Công ty Điện lực các tỉnh. Tại thời điểm hiện tại, Công ty điện lực Lào Cai đang trực*

tiếp quản lý sử dụng và vận hành theo diện tích phía trong hàng rào, chưa sử dụng đến phần diện tích 1.159,1m<sup>2</sup>".

- Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư ghi ngày 21/01/2025 đã được UBND thị trấn Tăng Loỏng và ông Nguyễn Quang Quý xác nhận có nội dung: "*Diện tích 1.159,1m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ số 12 (bản đồ đo đạc phục vụ giải phóng mặt bằng) là thuộc phạm vi đất xây dựng trạm biến thế (Trạm điện 110KV, tại TDP số 7, thị trấn Tăng Loỏng)*".

Từ những căn cứ trên, UBND thị trấn Tăng Loỏng xác định nguồn gốc sử dụng đất đối với phần diện tích 1.159,1m<sup>2</sup> đất của hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý đang canh tác thuộc đất xây dựng trạm biến thế (Trạm điện 110KV, tại TDP số 7, thị trấn Tăng Loỏng). Như vậy, diện tích 1.159,1m<sup>2</sup> đất của hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý không đủ điều kiện để được Nhà nước giao GCNQSD đất theo khoản 2, Điều 101, Luật đất đai 2013. Vì vậy không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ theo khoản 1, Điều 75 Luật đất đai năm 2013.

***b. Đối với diện tích 546,6m<sup>2</sup> (diện tích đo đạc nhiều hơn diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất), gồm với lý do sau:***

- *Đối với diện tích 206,6m<sup>2</sup> đất cây lâu năm thuộc thửa đất số 6, tờ bản đồ số 13:* Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 13, tổng diện tích được đo đạc là 1.422,2m<sup>2</sup>, trong đó: Bồi thường 1.215,6m<sup>2</sup> đất đã được cấp giấy CNQSDĐ. Không bồi thường 206,6m<sup>2</sup> chưa được cấp giấy CNQSDĐ (*chưa đủ điều kiện được bồi thường*), cụ thể: Có 38,5m<sup>2</sup>, đối chiếu với tờ bản đồ địa chính số P3 được đo đạc tỷ lệ 1/1000 nghiệm thu năm 194-1995 thì thuộc đất giao thông (đường đi); 133,5m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ P3 đã được nhà nước thu hồi đất của ông Phạm Văn Miên để xây dựng nhà máy SUPPELAN APROMACO LÀO CAI; 34,6m<sup>2</sup> là thuộc đất giao thông (đường đi).

- *Đối với diện tích 130,5m<sup>2</sup> đất nuôi thủy sản thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 13:* Thửa đất số 50, tờ bản đồ số 13, tổng diện tích được đo đạc là 1.425m<sup>2</sup>, trong đó có diện tích 130,5m<sup>2</sup> cũng đã được đo đạc hiện trạng phục vụ GPMB tại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 13, diện tích là 159,5m<sup>2</sup> hiện trạng sử dụng đất thủy sản (theo Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp thuộc thửa đất số 52, tờ bản đồ P03, diện tích là 159,5m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất HNK). Đồng thời diện tích này đã được bồi thường tại Thửa đất số 56, tờ bản đồ số 13 (trong đó có 130,5m<sup>2</sup> đã được đo đạc tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 13).

- *Đối với diện tích 110,5m<sup>2</sup> đất hàng năm khác thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 13:* Thửa đất số 40, tờ bản đồ số 13 có tổng diện tích được đo đạc là 956,6m<sup>2</sup>, trong đó: Đã bồi thường diện tích 846,1m<sup>2</sup> đất đã được cấp giấy CNQSDĐ. Diện tích 110,5m<sup>2</sup> còn lại đối chiếu với tờ bản đồ địa chính P03 (đo đạc tỷ lệ 1/1000, nghiệm thu năm 1994-1995) thuộc đất giao thông (**đường đi**) và không đủ điều kiện được bồi thường.

- *Đối với diện tích 66,1m<sup>2</sup> đất ở đô thị thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 13:* Thửa đất số 4, tờ bản đồ số 13 có tổng diện tích được đo đạc là 410,9m<sup>2</sup>, trong đó: Đã bồi thường diện tích 344,8m<sup>2</sup> đất đã được cấp giấy CNQSDĐ. Diện tích 66,1m<sup>2</sup> còn lại được đối chiếu với tờ bản đồ địa chính P03 (đo đạc tỷ lệ 1/1000, nghiệm thu năm 1994-1995) thuộc đất giao thông (**đường đi**) và không đủ điều kiện được bồi thường.

- *Đối với diện tích 32,9m<sup>2</sup> đất ở đô thị thuộc thửa đất số 5, tờ bản đồ số 13:* Thửa đất số 5, tờ bản đồ số 13 có tổng diện tích được đo đạc là 145,4m<sup>2</sup>, trong đó: Đã bồi thường diện tích 112,5m<sup>2</sup> đất đã được cấp giấy CNQSDĐ. Diện tích 32,9m<sup>2</sup> còn lại được đo đạc đối chiếu với tờ bản đồ địa chính P03 (đo đạc tỷ lệ 1/1000, nghiệm thu năm 1994-1995) thuộc đất giao thông (**đường đi**) và không đủ điều kiện được bồi thường.

Đối với các phần diện tích nêu trên, căn cứ Khoản 2, Điều 101, Luật đất đai 2013, phần diện tích này của hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý không đủ điều kiện để được Nhà nước giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ theo Khoản 1, Điều 75 Luật đất đai năm 2013 là đúng quy định.

***c. Đối với việc không hỗ trợ ổn định đời sống theo mức 24 tháng:***

Hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý bị thu hồi 100% diện tích đất nông nghiệp và phải di chuyển chỗ ở phục vụ "*Di chuyển các hộ gia đình, cá nhân tại khu công nghiệp Tăng Loong (giai đoạn 2)*". Đồng thời thuộc trường hợp đủ điều kiện được hỗ trợ ổn định đời sống theo mức 24 tháng. Tuy nhiên, hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý đã thuộc diện thu hồi đất nông nghiệp (thuộc xã Phú Nhuận) tại dự án "*Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại*" và đã được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất là 12 tháng tại Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND huyện Bảo Thắng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ xây dựng công trình: Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại.

Do vậy, hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý chỉ được hỗ trợ thêm 12 tháng là đảm bảo đúng quy định, được quy định tại Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

***3.2. Ngày 16/6/2025, xác minh, làm việc với với bà Triệu Thị Nguyệt - Tổ trưởng Tổ dân phố số 7, thị trấn Tăng Loong cùng những người liên quan trong việc xác nhận nguồn gốc sử dụng đất tại Phiếu lấy ý kiến ngày 25/6/2023, ngày 21/01/2025:***

Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư ngày 21/01/2025 về nguồn gốc sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi của hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý là đúng nguồn gốc sử dụng đất. Ngoài ra, ông Nguyễn Đức Hoàn cho biết thêm: Trạm biến áp được xây dựng vào khoảng năm 1982-1983 và đến năm 1993, hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý có trồng cây tại khu vực cạnh Trạm biến áp (tiếp giáp với tường rào của trạm biến áp), như: trồng ngô, đỗ tương, quýt... đến nay ông Nguyễn Quang Quý vẫn đang canh tác.

***3.3. Ngày 16/6/2025, xác minh, làm việc với với ông Nguyễn Quang Quý (người khiếu nại), địa chỉ: Tổ dân phố số 7, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, kết quả như sau:***

Tại buổi làm việc, ông Nguyễn Quang Quý giữ nguyên nội dung khiếu nại đã được UBND huyện Bảo Thắng thụ lý tại Thông báo số 120/TB-UBND ngày 22/5/2025. Ông Nguyễn Quang Quý cho rằng: Diện tích 1.159,1m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ 12 chưa thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc của gia đình ông khai hoang, phục hoá từ năm 1993 và sử dụng ổn

định từ đó đến nay và được các hộ dân liền kề xác nhận, ký tên (Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 25/6/2023). Căn cứ khoản 4, điều 21, Nghị định 43/2014/NĐ-CP thì phần diện tích 1.159,1m<sup>2</sup> đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trước đó, gia đình ông thuộc diện thu hồi đất (thuộc xã Phú Nhuận) tại dự án "*Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại*" và đã được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất là 12 tháng. Tại công trình "*Di chuyển các hộ gia đình, cá nhân tại khu công nghiệp Tăng Loỏng (giai đoạn 2)*", gia đình ông bị thu hồi 100% diện tích đất nông nghiệp và phải di chuyển chỗ ở, thuộc trường hợp đủ điều kiện được hỗ trợ ổn định đời sống theo mức 24 tháng là trên cơ sở quy định tại Điểm a, Khoản 3, điều 19 Nghị số 47/2014/NĐ-CP. Ngoài ra, ông Nguyễn Quang Quý không cung cấp thêm thông tin, chứng cứ tài liệu nào khác.

### III. KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI

Ngày 24/10/2025, UBND xã Tăng Loỏng tổ chức đối thoại với ông Nguyễn Quang Quý, địa chỉ: Thôn 7, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai. Tại buổi đối thoại, ông Nguyễn Quang Quý không nhất trí với kết quả xác minh nội dung khiếu nại và có kiến nghị bổ sung về việc chưa được thanh toán **77.085.714 đồng** hỗ trợ chuyển đổi tìm kiếm việc làm đã được UBND huyện Bảo Thắng phê duyệt tại Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 28/5/2025.

### IV. KẾT LUẬN

Ông Nguyễn Quang Quý, địa chỉ: Thôn 7, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai khiếu nại Quyết định số 6224/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Bảo Thắng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ: "*Di chuyển các hộ gia đình, cá nhân tại khu công nghiệp Tăng Loỏng (giai đoạn 2)*" là khiếu nại sai, cụ thể như sau:

**1. Khiếu nại "việc không bồi thường đối với diện tích chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.159,1m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ 12 (bản đồ đo đạc phục vụ giải phóng mặt bằng)".**

Diện tích **1.159,1m<sup>2</sup>** thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ số 12 (bản đồ đo đạc phục vụ giải phóng mặt bằng) chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã đối chiếu với Sổ mục kê, bản đồ đo đạc địa chính (được đo đạc tỷ lệ 1/1000 nghiệm thu năm 1994-1995 để phục vụ việc cấp Giấy CNQSDĐ năm 1996) thì phần diện tích này thuộc đất xây dựng trạm biến thế. Đồng thời, đã được UBND thị trấn Tăng Loỏng kiểm tra, làm rõ nguồn gốc sử dụng đất (*Thời điểm đầu tiên thuộc Tổng cục hoá xây dựng trạm điện để phục vụ cho nhà máy tuyển quặng Apatít Tăng Loỏng. Đến khoảng năm 1987 bàn giao lại cho Tổng công ty điện lực miền bắc*) và ý kiến của khu dân cư của TDP số 7, thị trấn Tăng Loỏng.

**Như vậy**, diện tích **1.159,1m<sup>2</sup>** đất không đủ điều kiện để được Nhà nước giao GCNQSD đất theo khoản 2, Điều 101, Luật đất đai 2013 và Điều 21, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ theo khoản 1, Điều 75, Luật đất đai năm 2013.

**2. Khiếu nại "việc không bồi thường diện tích 546,6m<sup>2</sup> (diện tích đo đạc nhiều hơn diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất)".**

- *Đối với diện tích 206,6m<sup>2</sup> đất cây lâu năm thuộc thửa đất số 6, tờ bản đồ số 13:* Diện tích thửa đất số 6, tờ bản đồ số 13 được đo đạc hiện trạng lớn hơn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp là 206,6m<sup>2</sup> là không đủ điều kiện bồi thường, với lý do: Có 38,5m<sup>2</sup>, đối chiếu với tờ bản đồ địa chính số P3 được đo đạc tỷ lệ 1/1000 nghiệm thu năm 194-1995 thuộc đất giao thông (đường đi); 133,5m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ P3 đã được nhà nước thu hồi đất của ông Phạm Văn Miên để xây dựng nhà máy SUPPELAN APROMACO LÀO CAI và 34,6m<sup>2</sup> thuộc đất giao thông (đường đi).

- *Đối với diện tích 130,5m<sup>2</sup> đất nuôi thủy sản thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 13:* Diện tích 130,5m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 50 đã được đo đạc hiện trạng phục vụ GPMB tại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 13, diện tích 159,5m<sup>2</sup> (theo Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp thuộc thửa đất số 52, tờ bản đồ P03, diện tích 780m<sup>2</sup>) và đã được bồi thường. Như vậy, diện tích này cũng đã được đo đạc, trích lục bản đồ địa chính đồng loạt tại hai thửa đất là 50 và 56 tờ bản đồ số 13.

- *Đối với diện tích 110,5m<sup>2</sup> đất hàng năm khác thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 13:* Diện tích 110,5m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 13 được đối chiếu với tờ bản đồ địa chính P03 (đo đạc tỷ lệ 1/1000, nghiệm thu năm 1994-1995) thuộc đất giao thông (đường đi) và không đủ điều kiện được bồi thường.

- *Đối với diện tích 66,1m<sup>2</sup> đất ở đô thị thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 13:* Diện tích 66,1m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 13 được đối chiếu với tờ bản đồ địa chính P03 (đo đạc tỷ lệ 1/1000, nghiệm thu năm 1994-1995) thuộc đất giao thông (đường đi) và không đủ điều kiện được bồi thường.

- *Đối với diện tích 32,9m<sup>2</sup> đất ở đô thị thuộc thửa đất số 5, tờ bản đồ số 13:* Diện tích 32,9m<sup>2</sup> đất ở đô thị thuộc thửa đất số 5, tờ bản đồ số 13 được đối chiếu với tờ bản đồ địa chính P03 (đo đạc tỷ lệ 1/1000, nghiệm thu năm 1994-1995) thuộc đất giao thông (đường đi) và không đủ điều kiện được bồi thường.

**Như vậy,** phần diện tích **546,6m<sup>2</sup>** đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông Nguyễn Quang Quý cho rằng diện tích đo đạc nhiều hơn diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất. Căn cứ Khoản 2, Điều 101, Luật đất đai 2013, diện tích đất nêu trên của hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý không đủ điều kiện để được Nhà nước giao GCNQSD đất. Vì vậy không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ theo Khoản 1, Điều 75 Luật đất đai năm 2013.

### **3. Khiếu nại "việc không hỗ trợ ổn định đời sống theo mức 24 tháng".**

Hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý bị thu hồi 100% diện tích đất nông nghiệp và phải di chuyển chỗ ở phục vụ "*Di chuyển các hộ gia đình, cá nhân tại khu công nghiệp Tăng Loong (giai đoạn 2)*", thuộc trường hợp đủ điều kiện được hỗ trợ ổn định đời sống theo mức 24 tháng. Tuy nhiên, hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý đã thuộc diện thu hồi đất nông nghiệp (thuộc xã Phú Nhuận) tại dự án "*Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại*" và đã được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất là 12 tháng tại Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND huyện Bảo Thắng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ xây dựng công trình: Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại. **Như vậy,** hộ gia đình ông Nguyễn Quang Quý chỉ được hỗ trợ thêm 12 tháng là đảm đúng quy định, được quy định tại Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Quang Quý, địa chỉ: Tổ dân phố số 7, thị trấn Tầng Loỏng huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đối với Quyết định số 6224/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Bảo Thắng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ: "*Di chuyển các hộ gia đình, cá nhân tại khu công nghiệp Tầng Loỏng (giai đoạn 2)*", cụ thể như sau:

- Không công nhận nội dung khiếu nại việc UBND huyện Bảo Thắng không bồi thường, hỗ trợ đối với các phần diện tích 1.159,1m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ 12 (*bản đồ đo đạc phục vụ giải phóng mặt bằng*) và diện tích 546,6m<sup>2</sup> (*diện tích đo đạc nhiều hơn diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất*).

- Không công nhận nội dung khiếu nại việc UBND huyện Bảo Thắng không hỗ trợ ổn định đời sống theo mức 24 tháng để phục vụ "*Di chuyển các hộ gia đình, cá nhân tại khu công nghiệp Tầng Loỏng (giai đoạn 2)*".

**Điều 2.** UBND xã Tầng Loỏng giao Phòng Kinh tế phối hợp Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bảo Thắng đề nghị UBND tỉnh bổ sung kinh phí thanh toán số tiền **77.085.714 đồng** hỗ trợ chuyển đổi tìm kiếm việc làm cho ông Nguyễn Quang Quý đã được UBND huyện Bảo Thắng phê duyệt tại Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 28/5/2025.

**Điều 3.** Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại, ông Nguyễn Quang Quý có quyền khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và ông Nguyễn Quang Quý, địa chỉ: Thôn 7, xã Tầng Loỏng, tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban tiếp công dân tỉnh;
- TT HU, HĐND, UBND xã;
- UBKT Đảng ủy;
- Phòng Kinh tế;
- Ban QLDA.ĐTXD khu vực Bảo Thắng;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Bá Hùng**